

Số /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2021

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ vào điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco;
Căn cứ vào biên bản kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chăn nuôi- Mitraco ngày 28 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

1. Kết quả SXKD năm 2020.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2020	Đạt tỷ lệ (%)
1.	Tổng Doanh Thu	Triệu đ	275.000	398.633	145
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	40.000	95.377	238,4
3.	Thu nhập người LĐ	Đ/ng/th	7.500.000	8.484.000	113

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1.	Doanh thu	Triệu đ	350.000
2.	Lợi nhuận	Triệu đ	45.000
3.	Thu nhập BQ người LĐ	đ/ng/tháng	8.500.000

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 5. Thông qua các tờ trình:

1. Tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2021:

* Căn cứ kết quả hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 như trên, Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là 100%. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: $6.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 72.000.000đ$
- Ủy viên HĐQT: $4.000.000đ \times 3 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 144.000.000đ$
- Ủy viên HĐQT: $4.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 7 \text{ tháng} = 28.000.000đ$
- Trưởng ban KS: $4.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000đ$
- Thành viên BKS: $2.500.000đ \times 2 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 60.000.000đ$
- Thư ký công ty: $2.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 24.000.000đ$

Tổng thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2020 là 376.000.000đ.

* Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2020 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: $6.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 72.000.000đ$
- Ủy viên HĐQT: $4.000.000đ \times 4 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 192.000.000đ$
- Trưởng ban KS: $4.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000đ$
- Thành viên BKS: $2.500.000đ \times 2 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 60.000.000đ$
- Thư ký công ty: $2.000.000đ \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 24.000.000đ$

Tổng thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2021 là 396.000.000đ.

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát tương ứng tỷ lệ hoàn thành kế hoạch và do ĐHĐCĐ quyết định.

2. Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính 2020:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

3. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn Nguyên và ông Nguyễn Hải Đông;

4. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020: Chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt tỷ lệ 67,1%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 6.710 đồng).

6. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và quy chế quản trị Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020 và Luật chứng khoán.

7. Thông qua việc trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ cốt cán của công ty về việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 số tiền 700.000.000 đồng.

Điều 6. Điều khoản thi hành: Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco thông qua, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này theo đúng điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/5/2020./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu VT& TKHĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Bùi Văn Minh

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động SXKD năm 2020
Triển khai kế hoạch năm 2021

Phần thứ nhất:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2020

1. Đặc điểm, tình hình

Năm 2020, dịch Covid -19 bùng phát, một năm hết sức khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ngành chăn nuôi lợn còn phải đối mặt với việc giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, phải gánh chịu hậu quả của đại dịch tả Châu phi (DTCP) bùng phát từ tháng 2/2019, dẫn đến cuộc khủng hoảng thiếu làm cho thị trường giá lợn diễn biến khó lường và tác động từ các giải pháp kiểm soát giá, tăng đàn, hồi phục sản xuất, trong đó, mở cửa nhập thịt đông, thịt mát, lợn sống... là tiềm ẩn nhiều rủi ro và bất lợi cho người chăn nuôi. Bên cạnh đó, năm 2020, thời tiết tại Hà Tĩnh khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài, mưa lớn, ngập lụt sâu ảnh hưởng lớn cho ngành chăn nuôi.

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, nhất là giá nguyên liệu đầu vào (thức ăn, thuốc thú y...) tăng giá liên tục.

- Tình hình dịch bệnh trên lợn diễn biến vô cùng phức tạp, bệnh tai xanh, LMLM, tiêu chảy cấp biến chủng, ghép bệnh, động lực cao, đặc biệt, DTCP tái bùng phát trên diện rộng sau trận lũ lụt tháng 10 uy hiếp các trang trại của Công ty.

- Hệ thống máy móc thiết bị, chuồng trại nái đầu tư lâu năm xuống cấp; hệ thống trại vệ tinh cơ bản theo công nghệ chuồng hở không đáp ứng yêu cầu hiện nay, dẫn đến năng suất thấp, rủi ro dịch bệnh tăng cao.

- Lao động thiếu, yếu: Do khủng hoảng 2017-2019 và cấm trại phòng dịch, nên gặp khó khăn trong công tác nhân sự, tạo nguồn lao động đáp ứng yêu cầu.

- Môi trường chăn nuôi lâu năm, ngày càng dày đặc, là điểm cách lý lợn thái lan về.. dẫn đến ủ mầm bệnh, tiềm ẩn, nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cao.

- Giá thành sản xuất cao:

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid- 9, giá cả đầu vào tăng cao, liên tục, với mức tăng thức ăn gia súc từ 8 – 12%; thuốc thú y tăng 10 – 15%, cá biệt một số dòng thuốc tăng 200% - 300%. Dự báo năm 2021, tiếp tục tăng.?

+ Áp lực dịch bệnh, uy hiếp buộc phải tăng cường công tác phòng chống dịch, nên phát sinh thêm nhiều chi phí như: hóa chất khử trùng, chi phí cấm trại, vận chuyển tăng bo, nhân công, thuê điểm khử trùng.....

+ Năm 2020, phải thực hiện công tác tái đầu tư, sửa chữa chuồng trại, bổ sung giống ông bà, thuê chuồng kín, tạm ứng chi phí gia công (hơn 22 tỷ đồng).

Trước tình hình đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Mitracoy; HĐQT công ty; sự hỗ trợ của chính quyền, đối tác; đặc biệt sự đồng hành, đồng lòng và sự cố gắng của toàn thể CBCNV, người lao động. Ban điều hành đã dự báo tình hình, tập trung quyết liệt công tác phòng chống dịch, bảo vệ đàn lợn, đồng thời tập trung công tác tái đầu tư: con người, kỹ thuật, giống, chuồng trại để thực hiện chiến lược: tối ưu hóa giá trị một dòng sản phẩm lợn thương phẩm (giá bán BQ: 78.000 đồng/kg tăng 73% so với cùng kỳ 2019). Tập trung bổ sung, tăng đàn tại chỗ; ưu tiên sản xuất đáp ứng thị trường khan hiếm, giá tăng cao, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo điều kiện khắc phục hậu quả thua lỗ những năm trước, tạo thành công bước đầu, có ý nghĩa quan trọng, làm tiền đề cho phát triển SX-KD năm 2021 và các năm tới.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

2.1 Một số chỉ sản xuất:

I	Chỉ tiêu kinh tế	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	275.114	397.703	145%	155,3%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	235.100	298.177	127%	111,6%
	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>214.369</i>	<i>284.058</i>	<i>133%</i>	<i>111,9%</i>
	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7.700</i>	<i>2.167</i>	<i>28%</i>	<i>34,6%</i>
	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>3.894</i>	<i>2.861</i>	<i>73%</i>	<i>146,6%</i>
	<i>Chi phí QLDN</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.104</i>	<i>9.091</i>	<i>100%</i>	<i>180,6%</i>
	<i>Chi phí khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>33</i>		<i>0%</i>	<i>0,0%</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.045	95.377	238%	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	-	5.068		
II Chỉ tiêu kỹ thuật						
1	Tỷ lệ phối đến đẻ	%	91	92	101%	100,0%
2	Số con cai sữa/nái	Con	10	10,2	102%	107,4%
3	Tỷ lệ loại thải lợn 63 ngày tuổi	%	3,5	4,9	140%	96,1%
4	Tỷ lệ loại thải lợn thương phẩm	%	6	6,1	102%	76,3%
5	Trọng lượng BQ lợn TP xuất bán	Kg/con	93,3	99,1	106%	110,1%
III Chỉ tiêu sản lượng						
1	Lợn con cai sữa 21 ngày		52.730	67.640	128%	91,6%
2	Lợn con cai sữa 63 ngày		52.655	65.697	125%	94,8%
3	Lợn thương phẩm	Con	34.933	49.867	143%	90,6%
4	Lợn hậu bị	Con	2.484	2.020	81%	72,5%
	<i>Lợn hậu bị bổ sung đàn</i>	<i>Con</i>	<i>1.976</i>	<i>1.684</i>	<i>85%</i>	<i>229,1%</i>
	<i>Lợn hậu bị xuất bán</i>	<i>Con</i>	<i>508</i>	<i>336</i>	<i>66%</i>	<i>16,4%</i>

2.2 Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Cuối năm	Đầu năm	Tăng (giảm)
A	Tổng tài sản	Tr.đồng	130.742	111.627	117%
I	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	77.181	63.516	122%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Tr.đồng	13.517	4.516	299%
2	Phải thu ngắn hạn	Tr.đồng	9.762	3.336	293%
3	Hàng tồn kho	Tr.đồng	53.575	55.597	96%
4	Tài sản ngắn hạn khác	Tr.đồng	327	67	491%
II	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	53.561	48.111	111%
1	Tài sản cố định	Tr.đồng	34.992	38.281	91%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Tr.đồng	-	93	0%
3	Tài sản dài hạn khác	Tr.đồng	18.569	9.737	191%
B	Tổng nguồn vốn	Tr.đồng	130.742	111.627	117%
I	Nợ phải trả	Tr.đồng	35.160	111.421	32%
1	Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	35.160	104.947	34%
2	Nợ dài hạn	Tr.đồng	-	6.474	0%
II	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	95.582	206	46399%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	40.000	40.000	100%
2	Thặng dư vốn cổ phần	Tr.đồng	978	978	100%
3	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	9.048	9.049	100%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tr.đồng	45.556	(49.821)	-91%
C	Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản				
1	Bố trí cơ cấu tài sản				
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	40,97	43,10	95%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	59,03	56,90	104%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	26,89	99,82	27%
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	73,11	0,18	39615%
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	3,72	1,00	371%
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,20	0,61	363%
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,67	0,08	890%

3. Nguyên nhân đạt được và các giải pháp triển khai:

Để thực hiện mục tiêu, chiến lược kinh doanh 2020, Ban điều hành đã đưa ra các giải pháp đồng bộ để thực hiện:

- Đầu tư công tác kỹ thuật: tăng số con đẻ lại nuôi (lấy giảm trọng lượng lợn con sơ sinh từ 1,1 kg/con xuống 0,9 kg/con); dùng toàn bộ nguồn hậu bị tại chỗ để bổ sung, tăng đàn nái; tăng sản lượng nuôi lợn thương phẩm; đầu tư sữa chữa lại hệ thống chuồng trại tại 2 trung tâm, cho hộ vệ tinh tạm ứng chi phí gia công để cải tạo thành chuồng kín, sữa chữa chuồng nuôi lợn nái; thực hiện chủ trương thuê các khu chăn nuôi tập trung, công nghệ khép kín.....

Ngay từ cuối năm 2019, BĐH đã chỉ đạo xây dựng lại định mức KTKT phù hợp quy trình, thực tế và quy trình nâng cao nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của con lợn, nâng cao được số con cai sữa/nái để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Vì vậy, các chỉ tiêu kỹ thuật đã cải thiện rõ nét, như: Chỉ tiêu số con cai sữa 21 ngày tuổi/ nái 10,35 con/nái (Tăng 0,35 con/nái so với kế hoạch và 0,35 con/nái so với cùng kỳ năm 2019). Đây là chỉ tiêu đột biến kể từ ngày thành lập.

Chỉ tiêu chết và loại thải lợn 63 ngày tuổi 3,8% (tăng 0,3% so KH và giảm 1,15% so với cùng kỳ 2019); Chỉ tiêu chết và loại thải lợn thương phẩm là 6,1% (tăng 0,1% so KH và giảm 0,87% so với cùng kỳ 2019): do đưa lợn xách tai ra nuôi thịt và chất lượng con giống của trại Kỳ Bắc chưa tốt); Trọng lượng lợn thương phẩm xuất bán đạt 99,14 kg/con (tăng 5,1kg so với KH và tăng 9,1 kg/con so với cùng kỳ 2019), đáp ứng thị trường khan hiếm, đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Bên cạnh đó, HĐKT đã có nhiều giải pháp nhằm tăng số lượng lợn nhập đàn bằng nguồn giống hậu bị tại chỗ (từ 2.500 nái lên 3.800 nái sản xuất), các giải pháp để tối ưu hóa năng suất của lợn nái hiện có.

*** Về công tác phòng chống dịch:** xác định từ đầu “Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác phòng chống dịch, quyết tâm giữ vững an toàn đàn lợn. Đây là nhiệm vụ số 1, quyết định sự sống còn của Công ty”.

- Từ đầu 2020, HĐKT đã tập trung cao công sức hoàn thiện Quy trình phòng chống dịch, tập huấn đến toàn thể CBCNV, đặc biệt phòng chống DTCP. Các giải pháp, quy trình chặt chẽ và phát sinh chi phí rất lớn nhưng đã đem lại hiệu quả. Đây là sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm lớn của người lao động, là thành công có ý nghĩa quyết định sự tồn tại của Công ty.

- Thực hiện lấy mẫu định kỳ, chạy kháng sinh đồ, đưa ra phác đồ, quy trình thuốc phù hợp với từng trại. Xử lý dứt điểm mầm bệnh viêm phổi phát sinh từ những ngày đầu hoạt động và các triệu chứng phát sinh tại TT Kỳ Phong; các giải pháp xử lý ổn định, nâng cao chất lượng lợn 21, 63 tại TT Thạch Vĩnh...; thực hiện các giải pháp khắc phục, ổn định tình hình dịch bệnh rối loạn sinh sản và hô hấp tại trại Kỳ Bắc, thay đổi chủng vắc xin PRRS hiệu quả. Đây là nỗ lực lớn của HĐKT, các tổ kỹ thuật của TT Kỳ Phong, Thạch Vĩnh và Phòng QLVT.

- Công ty đã xác lập trạng thái hoạt động mới “vừa sản xuất vừa chống dịch” nên các đơn vị, đội ngũ CBCNV và người lao động quen dần với việc cách ly, cấm trại thực hiện ATSH, góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch.

- Tại các trại gia công: Tập trung công tác tuyên truyền, vận động hộ chuyên đổi công nghệ chuồng hở sang chuồng kín, thay đổi kỹ thuật, thói quen chăn nuôi và thực hiện cách ly, ATSH. Đã chuyển đổi được quy mô 15.000 con/lứa. Đây là sự cố gắng của Phòng QLVT.

- Duy trì các điểm, đầu tư mới, nâng cao các điểm khử trùng vòng ngoài, đi vào vào hoạt động bài bản; lập các chốt phun tiêu độc khử trùng tại vùng chăn tập trung; thuê các điểm khử trùng trước các trại gia công để khử trùng người, phương tiện tặng bo khi xuất bán. Vì vậy, khối lượng công việc của đội ngũ kỹ thuật và nhân viên bán hàng tăng lên, vất vả hơn.

*** Về quản lý kinh tế**

- Công ty thành lập hội đồng đánh giá lại nhà cung cấp thuốc thú y, khách quan, công khai để lựa chọn nhà cung cấp thuốc có chất lượng, giá cả phù hợp.

- Đưa ra định mức thuốc thú y theo hướng: Thuốc quy trình và thuốc nâng cao; áp dụng nâng cao cho thời điểm giá bán trên 70.000 đồng/kg chóp cơ hội.

- Xây dựng lại quy trình thức ăn theo hướng đẩy nhanh tăng trọng bằng việc đưa các dòng thức ăn tốt vào ăn đến gần hết thời gian nuôi đối với lợn thương phẩm; đồng thời hợp đồng giao khoán với các hãng cung cấp thức ăn chịu trách nhiệm kiểm soát thức ăn tại trại từ lúc thả nuôi đến xuất bán.

- Quy định báo cáo ngày, cập nhật sổ sách theo dõi tại các tổ, tiến hành kiểm kê định kỳ, đột xuất cân đối số liệu theo từng tháng, cân đối thừa thiếu và khấu trừ vào chi phí của các tổ, hộ chăn nuôi vệ tinh.

- Cải cách việc giao thuốc, vật tư thú y xuống các Trại nái bằng việc Công ty cấp phát trực tiếp đầu tháng xuống tận các trại thay vì cán bộ quản lý về lấy trực tiếp, nhằm hạn chế được rủi ro về dịch bệnh.

*** Về công tác thị trường:**

- Xác định giá bán tăng cao chỉ là thị trường cơ hội, ngắn hạn, cho nên Công ty đã đưa ra chủ trương khuyến khích, giữ chân khách hàng truyền thống và mở thêm 01 khách hàng nội tỉnh (như đại lý) bằng hình thức ưu tiên sản lượng, giảm giá bán, cho trả chậm 01 ngày (nhưng có bảo lãnh qua ngân hàng) để thực hiện lược dài hạn, đặc biệt khi ngành chăn nuôi hồi phục, đó là xu thế tất yếu.

- Kết nối lại với các khách hàng là các trang trại chăn nuôi lợn nái trên địa bàn để cung ứng lợn hậu bị cho các tháng cuối năm cùng như các năm tiếp theo.

*** Công tác tái đầu tư:**

- Đã thực hiện quyết liệt công tác sửa chữa, nâng cấp, nhằm đáp ứng đủ điều kiện chăn nuôi; bổ sung đàn lợn giống cấp bà, đực cấp ông, cấp bố. Bên cạnh đó, là vận động các hộ vệ tinh cải tạo chuồng từ công nghệ hở sang kín và hợp đồng thuê để tổ chức chăn nuôi (đến nay, CT đã hợp đồng gia công, thuê chuồng kín 15 hộ quy mô chăn nuôi đạt 14.900 con/lứa), tính cả 2 trung tâm thì chuồng kín trên sẽ đáp ứng được 70% nhu cầu. Tổng mức đầu tư lên đến 21,81 tỷ đồng.

- Đồng thời, Công ty đã điều chỉnh tăng giá giá công lợn nái, lợn thương phẩm để động viên, nâng cao năng suất và giữ chuồng trước sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn tham gia đầu tư chăn nuôi vào Hà Tĩnh.

*** Công tác quản lý lao động; chăm lo đời sống người lao động.**

- Do phải cấm trại nên định mức, biên chế, sắp xếp bố trí lao động gặp khó khăn, tuy nhiên, từng bước khắc phục, đi vào nề nếp. Tổng số lao động đầu kỳ 96 người, cuối kỳ 119 người; tuyển dụng mới 38 người; chấm dứt HĐLĐ: 15 người. Số lượt điều động, luân chuyển: 16 lượt; bổ nhiệm: 2 tổ trưởng, 2 tổ phó; nâng lương thực trả: 7 người (2 Tổ trưởng, 2 tổ phó, 3 kỹ thuật tại chỗ); kỷ luật, sa thải 2 người, đình chỉ công tác có thời hạn 1 người; gửi đi đào tạo ở tập đoàn Cpi 2 lượt.

- Năm 2020, chuyển đổi mô hình sản xuất, thuê trại gia công, nên phát sinh nhiều vấn đề mới trong quản lý, lao động nhưng từng bước ổn định tại 6 cơ sở.

- Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động: Chi trả tiền lương kịp thời, thu nhập tiền lương 8,484 triệu đ/ng/tg, phụ cấp cấp trại 200.000đ/ng/tg, đột xuất 500.000đ/ng/tg; các loại bảo hiểm, chế độ theo quy định. Bên cạnh đó, quan tâm chi thưởng, quà Tết Tân Sửu, bình quân: 22,7 triệuđ/ng. *Đời sống người LD được cải thiện rõ nét, tuy vậy, vẫn chưa tương xứng với sự nỗ lực, hy sinh của người lao động, đặc biệt đội ngũ kỹ thuật, các bộ cốt cán trong suốt thời gian qua.*

*** Các hoạt động nhân đạo, từ thiện xã hội và chung tay XDNTM:** Công ty tập trung SX và phòng chống dịch, tiếp tục thực hiện hợp đồng gia công với 3 trại nái, 20- 30 trại thương phẩm. Bên cạnh đó, tích cực trong các hoạt động: tặng quà dịp tết, 1/6, 22/12; hỗ trợ các gia đình khó khăn, hỗ trợ địa phương, các khu cách ly phòng chống dịch Covid, bão lụt, kênh mương..., tổng số tiền 330 triệu đồng.

Tu chung lại: Năm 2020 chứng kiến một năm đầy vất vả trên các lĩnh vực, các hoạt động của Công ty, nhưng với sự nỗ lực không mệt mỏi, sự hy sinh để bám trại, bám sản xuất, phòng chống dịch và quản lý điều hành của đội ngũ CBCNV, người lao động đã được đền đáp, góp phần to lớn đưa Công ty vượt qua khủng hoảng, ổn định và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Về công tác phòng chống dịch bệnh:

- Việc thực hiện chủ trương giãn các trang trại tại các vùng áp lực dịch bệnh cao ra vùng tập trung, áp lực thấp đã triển khai nhưng chưa quyết liệt, chưa mạnh dạn bút phá, thay đổi và làm lại, nên chi phí phòng dịch cao, mức độ an toàn thấp.

- Bên cạnh đó, các tháng cuối năm tình hình trên địa bàn Hà Tĩnh sẽ khó khăn hơn cho công tác phòng dịch do sau mưa lũ từ tháng 10 và thời tiết chuyển mùa.

2. Về công tác kỹ thuật:

- Chất lượng con giống (nái và đực giống) lâu năm chậm bổ sung (nhập từ 2016) đã được dự báo từ trước, đến năm 2020 mới thực hiện được nhưng hết sức khó khăn khi thị trường khan hiếm, áp lực dịch bệnh tăng cao, nên các chỉ tiêu kỹ thuật và chất lượng của con giống chưa đạt như kỳ vọng.

- Lực lượng lao động kỹ thuật chưa đủ về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, bộ quy trình kỹ thuật chậm được cập nhật, hoàn chỉnh và công tác kiểm soát việc thực hiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi chưa chặt chẽ, nghiêm khắc.

3. Về công tác quản trị điều hành.

- Địa bàn rộng, mở rộng đầu mỗi nuôi thương phẩm, trong lúc nhân sự Ban giám chưa kiện toàn cho nên hạn chế trong công tác kiểm tra, sâu sát đơn vị.

- Đội ngũ cốt cán đã phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu tại đơn vị, tuy nhiên, vẫn một vài vị trí còn tồn tại tư tưởng bao cấp, cá biệt một vài trường hợp làm việc thiếu khoa học, lúng túng, trì trệ, bảo thủ, năng suất thấp, làm giảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, điều hành.

- Việc ban hành các quy chế quản lý, các quy định, quy trình thực hiện chưa nghiêm túc, công tác quản lý, kiểm soát chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả;

4. Công tác nhân sự, lao động: Công tác tuyển dụng bị động; chưa có cơ chế để thu hút nguồn lao động kỹ thuật có tay nghề, lao động phổ thông trẻ khỏe, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện quy trình và ATSH, cấm trại phòng dịch.

5. Về công tác thị trường: Thực hiện chủ trương tăng đàn tại chỗ, không xuất bán giống hậu bị và giống thương phẩm, đã làm thu hẹp thị trường lợn giống, đến cuối năm mới bắt đầu khắc phục. Việc thực hiện chủ trương giữ chân khách hàng truyền thống cho chiến lược dài hạn chưa thật chuyên nghiệp từ cung cách cung cấp sản phẩm, chăm sóc khách hàng và các chương trình hậu mãi.

6. Về công tác môi trường: Môi trường chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi ngày càng đậm đặc, nhưng chậm đưa ra giải pháp tổng thể để làm sạch, kiểm soát các yếu tố, nguy cơ nhiễm dịch bệnh. Đã đầu tư bổ sung các công trình xử lý môi trường, đưa vào hoạt động đạt yêu cầu, được cộng đồng dân cư chấp nhận, tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh uy hiếp nên chưa đầu tư các hạng mục để hoàn thành công trình môi trường theo quy định.

7. Công tác quản lý giá thành sản xuất: Do ảnh hưởng của dịch Covid, dịch bệnh trên đàn lợn, trang trại nằm rải rác, xuống cấp..... dẫn đến giá thành sản xuất tăng cao. Đây là vấn đề lớn, đặt ra, cần phải được giải quyết.

- Dịch Covid-19 bùng phát, ảnh hưởng lớn hoạt động của Công ty, làm cho giá nguyên liệu đầu vào: thức ăn gia súc, thuốc thú y, vật tư tăng giá 8 -15%.

- Dịch tả lợn Châu phi tái bùng phát, bệnh dịch LMLM, PRRS, PED bị xâm nhiễm từ việc nhập khẩu, phức tạp, cho nên chưa thể cắt giảm chi phí phòng dịch.

- Năm 2020, thực hiện chủ trương tái đầu tư sửa chữa chuồng trại, hạ tầng, con giống, thuê chuồng...(22 tỷ đồng) làm cho chi phí sản xuất trong kỳ tăng cao.

- Trong năm, đã bổ sung tăng đàn lên đến 1.010 con lợn nái từ nguồn giống hậu bị tự có, lượng lợn nái trên phải đến sau 1 năm sau mới có sản phẩm nên buộc Công ty phải bỏ ra lượng vốn lớn.

8. Về các mặt công tác khác và hoạt động các đoàn thể: Do phải cách ly, cấm trại phòng dịch cho nên hoạt động các tổ chức đoàn thể, Công ty không được thường xuyên, bài bản, ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống người lao động, cũng như hiệu quả của các tổ chức.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NĂM 2021

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Các doanh nghiệp chăn nuôi lớn tăng đàn đến nay đã có sản phẩm thịt, các doanh nghiệp khác có tiềm lực đầu tư sâu vào lĩnh vực chăn nuôi; bên cạnh đó, dịch Covid diễn biến phức tạp, dẫn đến mức tiêu thụ thực phẩm giảm; sản lượng thực phẩm thay thế từ gà, vịt, cá tăng, giá thấp... ngành chăn nuôi bắt đầu hồi phục từ quý III/2020. Bước sang 2021, tình hình thị trường thịt lợn không còn đột biến và cơ bản cân bằng cung cầu. Tuy nhiên, DTCP diễn biến vô cùng phức tạp, nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ và khó lường, đặc biệt, sau trận mưa lũ lụt lịch sử tại các tỉnh miền Trung. Thị trường nguyên liệu đầu vào phức tạp, giá cả tiếp tục tăng cao dự kiến đến hết quý 3/2021...ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Vì vậy, Công ty xác định mục tiêu 2021: “*Đổi mới tư duy, sáng tạo trong quản trị, điều hành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quyết tâm giữ vững an toàn dịch bệnh; ổn định quy mô sản xuất, tập trung đầu tư chiều sâu công tác kỹ thuật, nâng cao chỉ tiêu, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành; tăng cường công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, lao động; chăm lo đời sống người lao động; xây dựng công ty phát triển an toàn, bền vững*”.

*** Một số chỉ tiêu:**

Tt	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2021
1	Doanh thu và thu nhập khác	Nghìn đồng	350.200.189
2	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	45.028.639
3	Thu nhập bình quân NLD	đ/ng/tháng	8.500.000
4	Lợn con 21 ngày tuổi	Con	82.260
5	Lợn con cai sữa 63 ngày tuổi	Con	78.317
6	Lợn giống hậu bị	Con	2.536
7	Xuất bán lợn giống thương phẩm	Con	23.230
8	Xuất bán lợn thương phẩm	Con	48.263

II. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Công tác an toàn sinh học, phòng chống dịch.

- BCD Phòng chống dịch, các tiểu ban rà rà soát hệ thống các quy trình phòng dịch tại tổ, trại, vòng ngoài để bổ cứu, đầu tư cơ sở vật chất, để kiểm soát chặt các lỗ hổng trong phòng chống dịch. HĐKT soát xét quy trình công tác ATSH; Phương án, hướng dẫn kiểm soát khử trùng; điều chỉnh định mức hóa chất khử trùng. Trưởng đơn vị, tổ kỹ thuật tập huấn, kiểm soát việc vận hành. Xác định trạng thái hoạt động mới “Vừa sản xuất KD vừa chống dịch”; tiếp tục phát động PTTĐ “**Chống dịch như chống giặc**”.

2. Công tác kỹ thuật

Mục tiêu 2020, xác định rõ: Đầu tư chiều sâu công tác kỹ thuật, để nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín, giá thành sản xuất. Vì vậy, phải đánh giá thực tế tình hình dịch tễ, cơ sở hạ tầng và đúc rút kinh nghiệm, cập nhật kiến thức để xây dựng lại, ban hành bộ Quy trình kỹ thuật chăn nuôi. Tập trung nguồn lực, tập huấn Quy trình để thực hiện và kiểm soát việc thực hiện nghiêm, chặt ngay từ những ngày đầu triển khai. HĐKT đánh giá, soát xét đàn nái, khai thác có hiệu quả đàn nái ông bà đã bổ sung; sử dụng tối ưu nguồn hậu bị tại chỗ, xây dựng kế hoạch chu chuyển đàn hợp lý cho năm 2021 và 2022, theo hướng trẻ hóa đàn nái; thực hiện nghiêm túc quy trình làm giống chuyên nghiệp, khoa học, đột phá chỉ tiêu kỹ thuật.

- Đánh giá tình hình thực tế, đầu tư chất xám, hàm lượng kỹ thuật để xây dựng định mức KTKT theo hướng chú trọng quy trình chăn nuôi, ATSH, không lạm dụng thuốc, vaccin đáp ứng yêu cầu Luật Chăn nuôi, tăng số con cai sữa/ nái; cải thiện chất lượng lợn, trọng lợn giống 21, 63 ngày tuổi; giảm tỷ lệ loại thải các đối tượng lợn và hạ giá thành SX.

3. Công tác quản lý tài chính, vốn và giá thành:

- Năm 2021, là năm đột phá trong tư duy, nhận thức và tổ chức sản xuất, quản lý, điều hành, nhằm mục tiêu giảm giá thành SX. Hội đồng kỹ thuật, các phòng chuyên môn, quản lý trại đưa ra giải pháp nâng cao các chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp quản lý, cắt giảm chi phí không cần thiết để giảm giá thành sản xuất, tối thiểu 5-10% so với 2020.

- Rà soát, ban hành lại hệ thống quy chế quản lý nội bộ, định mức KTKT để ban hành lại, theo hướng dễ làm, dễ quản lý và hiệu quả.

- Thực hiện quyết liệt chủ trương KHOẢN: sản lượng, chỉ tiêu và chi phí đến tận tổ, trại và đơn vị và cá nhân.

- Tiếp tục mở rộng các khu chăn nuôi thương phẩm, nái để thuê lại và tự tổ chức chăn nuôi nhằm đáp ứng yêu cầu: năng suất, an toàn dịch bệnh... Phấn đấu năm 2021 việc chăn nuôi lợn thương phẩm của Công ty sẽ là 100% chuồng kín.

3. Công tác cán bộ, lao động:

- Đổi mới trong công tác cán bộ, mạnh dạn giao việc cho những cán bộ trẻ, có chuyên môn, có đạo đức tư cách, đạo đức nghề nghiệp; luân chuyển để thử thách, phát huy thế mạnh, để tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ; miễn nhiệm, điều động vị trí công việc đối với cán bộ năng suất thấp, thiếu ý thức trách nhiệm, kỷ luật.

- Kiện toàn nhân sự, quản lý tại các trại thuê; bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cơ chế để đưa Phòng QLVT hoạt động như trung tâm.

- Thay đổi hình thức, phương pháp tuyển dụng lao động; xây dựng cơ chế chính sách cán bộ, lao động để thu hút lao động chất lượng, đáp ứng quy trình SX và phòng chống dịch (dự phòng, thay thế 5-10%).

- Xây dựng quy trình đào tạo, tập huấn quy trình, quy định bài bản; đánh giá chất lượng lao động đầu vào, vị trí công việc gắn với thu nhập.

- Siết chặt công tác quản lý lao động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc, yếu tố quyết định hiệu quả và giá thành SX.

- Điều chỉnh mức lương thực trả, gắn trách nhiệm và khuyến khích, giữ chân lao động (5-10%). Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc quy định và kiểm soát các yếu tố để đảm bảo thực hiện tốt công tác an toàn LĐ, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện.

4. Công tác thị trường:

- Có giải pháp để giữ khách hàng truyền thống và khách hàng thị trường Hà Tĩnh mới mở nhằm duy trì ổn định đầu ra khi thời gian sắp tới sản lượng sẽ không còn khan hiếm như năm 2020.

- Kết nối với các khách hàng cũ đã từng mua lợn giống hậu bị tiêu thụ lợn giống hậu bị các tháng cuối năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tìm kiếm các khách hàng lớn, ổn định để xuất bán lợn giống thương phẩm.

- Đầu tư nhiều thời gian vào việc nắm bắt thị trường để tham mưu kịp thời giá bán và chính sách bán hàng

- Khảo sát, đánh giá lựa chọn nhà cung cấp vật tư thú y, sản xuất chất lượng giá cạnh tranh..

5. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội: triển khai thực hiện các chỉ thị của cấp trên về công tác đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững QPAN tại đơn vị, trên địa bàn đơn vị đóng quân.

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT cty;
- Lưu VT, HS HĐQT

GIÁM ĐỐC

Hồ Sỹ Huy Thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHĂN NUÔI MITRACO**
(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2020
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco,
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 30/3/2021 về tình hình SXKD năm 2020 và công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc giữa Ban kiểm soát và Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2020 của Ban kiểm soát như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

Về nhân sự: Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên bao gồm:

- Ông Nguyễn Hải Đông – Trưởng Ban kiểm soát (đã có đơn từ nhiệm ngày 14/8/2020)

- Ông Phùng Văn Tân – Thành viên Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Đình Lục – Thành viên Ban kiểm soát.

Tất cả các thành viên trong Ban kiểm soát đều kiêm nhiệm.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

1- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2020 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát Công ty.

2- Tham gia các cuộc họp hàng quý của Hội đồng quản trị.

3- Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của công ty hàng quý, 6 tháng và năm 2020: Đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

4- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại Công ty.

5- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2020. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập (AASC) phát hành.

6- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II- BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

1- Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2020:

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2020.

1.1- Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông.

1.2- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

1.3- Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và xây dựng kế hoạch điều hành cho các quý tiếp theo.

1.4- Hội đồng quản trị đã ban hành các qui chế, qui định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng các quy định và điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các qui chế qui định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế và pháp luật hiện hành.

1.5- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được Giám đốc công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

1.6- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các quyết định của Ban Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc Công ty.

1.7- Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng và tích cực trong công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất, đã có chuyển biến tích cực trong công tác kinh doanh, ổn định sản xuất, giải quyết công ăn việc làm thường xuyên cho CBCNV và có thu nhập ổn định.

2- Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2020:

- Kết quả SXKD năm 20120:

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)
Tổng Doanh thu (triệu.đ)	275.000	398.651	144,7%

LNST (triệu.đ)	40.000	95.377	238,4%
Thu nhập BQ (đồng/ng/th)	7.500.000	8.484.000	113,1%

- So sánh một số chỉ tiêu chính so với cùng kỳ năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh
Doanh thu (tr. Đ)	257.167	397.722	154,5%
Giá vốn hàng bán (tr. Đ)	253.870	284.058	112,2%
Chi phí Bán hàng (tr. Đ)	1.951	2.861	146,6%
Chi phí QLDN (tr. đ)	5.034	9.091	180,6%
Lợi nhuận sau thuế (tr. đ)	(10.685)	95.377	-
So sánh tỉ suất các khoản mục phí trên Doanh thu			
Tỷ suất giá vốn hàng bán/Doanh thu	98,7%	71,5%	72,4%
Tỷ suất chi phí bán hàng/Doanh thu	0,75%	0,72%	96,0%
Tỷ suất chi phí QLDN/Doanh thu	1,95%	2,28%	116,9%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	-	23,98%	-
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	-	238,44%	-

- Các khoản đầu tư TSCĐ trong năm 2020:

Trong năm 2020, công ty đã điều chuyển, mua sắm, thanh lý một số TSCĐ với tổng giá trị: 3.528.152.344 đồng, cụ thể:

- Mua sắm TSCĐ: 3.721.308.401 đ, cụ thể:

+ Hệ thống xử lý nước thải tại Kỳ Phong:

Giá trị dự toán được phê duyệt: 1.668.600.000 đ

Giá trị quyết toán: 1.576.100.000 đ

+ Hệ thống tháp nước văn phòng, nước sản xuất tại Kỳ Phong: 396.756.400 đ

+ 02 Giếng nước ngầm tại Kỳ Phong: 149.000.000 đ

+ 02 Giếng nước ngầm tại Thạch Vĩnh: 153.000.000 đ

+ 01 Xe công nông tại Thạch Vĩnh: 60.000.000 đ

+ 01 Xe Cũ Long TMT cũ tại Kỳ Phong: 65.000.000 đ

+ Tủ sấy tiệt trùng 53 lít: 32.500.001 đ

+ Móng và khung thép đỡ bồn nước 5m³: 56.700.000 đ

+ Hệ thống đập mùi 04 nhà cai sữa tại Kỳ Phong: 158.182.000 đ

+ Lợn đực giống hậu bị: 872.000.000 đ

+ Máy giặt công nghiệp: 166.870.000 đ

+ Kính hiển vi CX21: 35.200.000 đ

- Điều chuyển công cụ dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ hữu hình theo kiến nghị của Kiểm toán độc lập: 105.461.123 đ

- Thanh lý TSCĐ: 87.694.934 đ, cụ thể:

+ Xe ô tô Kia 38H 7250:

Nguyên giá: 53.985.939 đ

Giá trị còn lại: 0

Giá trị thu hồi: 15.000.000 đ

+ Hạch toán giảm TSCĐ Tù sẩy khứ trùng do hỏng không sử dụng: 33.708.995 đ

***. Hồ sơ, thủ tục đầu tư mua sắm TSCĐ đầy đủ và đảm bảo quy định.**

***. Nhận xét:**

Trong năm 2020, Công ty đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh cùng với giá lợn thương phẩm tăng cao nên kết quả hoạt động SXKD vượt rất cao so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Doanh thu đạt 144,7% kế hoạch và bằng 154,5% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế đạt 238,4% kế hoạch; Thu nhập bình quân người lao động đạt 113,1% kế hoạch; Tỷ suất chi phí bán hàng giảm nhưng chi phí quản lý trên doanh thu tăng so với cùng kỳ.

3- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2020:

Ngay sau khi nhận được báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC) phát hành, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

3.1- Năm 2020, Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính, đã cập nhật và áp dụng các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành, thực hiện đúng các qui định của luật kế toán, Chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập và luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu qui định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập theo đúng mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn qui định.

3.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng tài sản đến 31/12/2020: 130.743.492.690 đồng, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 77.182.969.707 đồng, chiếm 59 %;

+ Tài sản dài hạn: 53.560.522.983 đồng, chiếm 41 %.

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020: 130.743.492.690 đồng, trong đó:

+ Nợ phải trả: 35.160.195.074 đồng, chiếm 26,9%;

+ Vốn chủ sở hữu: 95.583.297.616 đồng, chiếm 73,1%.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 23.844 đồng

- Giá cổ phiếu MLS thời điểm 31/12.2020: 46.200 đồng

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco tại 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng

lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

4. Kiểm soát sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty qua đó các nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Trong năm, không có yêu cầu về công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát Công ty với các cổ đông.

III- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ thay mặt các cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm Chế độ và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có báo cáo tới các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2020 và hàng quý năm 2021.
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT Công ty.
- Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Xem xét các dự án đầu tư (nếu có).
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

Ngoài ra, còn một số công việc khác theo thực tế thực hiện công tác kiểm soát năm 2021 theo nhu cầu của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2020 và kế hoạch, chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2021. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BGD cty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**

Phùng Văn Tân